

Bản án số: 214/2026/HS-ST

Ngày 04-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Duy Thâm**;

2. Bà **Bùi Thị Liên**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Tây Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Kiên Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh ngày 16/8/1997, tại tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 07209700ABCD, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 14/02/2022; nơi cư trú: **Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Hoàng L** và bà **Trần Thị N**; chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2017/HS-ST, ngày 17/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh) xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2021, chưa chấp hành xong về phần trách nhiệm dân sự số tiền 26.700.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam trong vụ án khác (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: D1600/LB-VPCQCSĐT, ngày 12/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**) từ ngày 22/01/2026 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh **Đinh Công H1**, sinh năm 1996; cư trú tại: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 29/10/2025, **Đinh Công H1**, sinh năm 1996 điện thoại cho **Trần Quốc H** nói chuyện cá nhân để giải quyết mâu thuẫn về chuyện tình cảm nam nữ. Khoảng 16 00 phút, ngày 29/10/2025, **H** đang ngồi nhậu cùng với **Trần Văn C** sinh năm 2003 và một số người bạn khác tại quán “Nhà tui nè” thuộc **ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh**. Trong lúc đang ngồi nhậu, **H1** điện thoại cho **H** hỏi đang ở đâu và hẹn **H** đến **đường L, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh** để giải quyết mâu thuẫn thì **H** đồng ý. **H** có kể lại sự việc xảy ra mâu thuẫn với **H1** cho những người bạn cùng ngồi nhậu thì tất cả mọi người khuyên **H** nên gặp mặt **H1** nói chuyện hòa giải cho xong vụ việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong thì cả nhóm đi về, **H** rủ **C** cùng đi về nhà **H** chơi và thuê xe taxi do anh **Nguyễn Minh H2**, sinh năm 1998 chở **H** và **C** đi về nhà thuộc **ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh**. Cùng lúc này, **H1** lấy 02 cây dao, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 20 cm và thuê xe taxi (không xác định được tài xế) chở đến đoạn **đường L, xã T, tỉnh Tây Ninh** rồi quẹo phải chạy thêm 01 km đến đoạn đường đất đỏ, xung quanh là vườn cao su, không có nhà dân thì dừng xe lại và đứng chờ **H** đến để giải quyết mâu thuẫn.

Trên đường đi về nhà, **H** kêu **H2** chở đến đoạn **đường L, xã T, tỉnh Tây Ninh** rồi quẹo phải chạy thêm 01 km đến đoạn đường đất đỏ thì dừng lại. **C** ngồi trên xe còn **H** bước xuống xe, đi bộ đến gặp **H1** nói chuyện, **H1** kêu **H** cầm cây dao do **H1** để sẵn bên lề đường để đánh nhau với **H1** thì **H** cầm cây dao rồi cùng **H1** đi vào đám cao su khoảng 10 mét, cả hai lấy 02 đôi dép để 02 đầu làm vạch cách nhau khoảng 3 mét và 02 hàng cao su làm vạch, trong lúc đánh nhau ai chạy ra ngoài trước thì người đó thua, **H** cầm 01 cây dao chém trúng cùi chỏ trái của **H1** 01 cái và trúng bàn tay phải 01 cái làm đứt lìa ngón tay cái của **H1**, đồng thời **H1** cũng cầm dao chém trúng mu bàn tay phải và cổ tay trái của **H** thì **H** làm rơi dao và chạy ra khỏi vạch nên cả hai tự dừng lại và vứt bỏ 02 cây dao tại khu vực vườn cao su rồi đi lên đường. Sau đó, **H** lên xe taxi đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T** cấp cứu. **H1** cũng thuê xe taxi đưa đến **Trung tâm Y tế K** sau đó chuyển đến **Bệnh viện Đa khoa tỉnh T** cấp cứu. Đến ngày 30/10/2026, **Công an xã T** nhận được trình báo của người dân và chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** giải quyết theo quy định.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 48/KLTTCT-PVPYQG, ngày 13/02/2026 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Quốc H** tại thời điểm giám định là 41%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Các thương tích của **Trần Quốc H** là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 34/KLTTCT-TTPY, ngày 26/01/2026 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T**, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đinh Công H1** tại thời điểm giám định là 34%, áp dụng

phương pháp cộng tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Thương tích phù hợp do vật sắc gây ra.

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Quốc H** thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo **H** đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **Đinh Công H1** không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo **Trần Quốc H**.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

* Qua xác minh tài sản bị cáo **Trần Quốc H** không có tài sản có giá trị nên Cơ quan Điều tra không tiến hành kê biên.

*Tại Bản cáo trạng số: 134/CT-VKSKV11 ngày 18/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo **Trần Quốc H** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Quốc H**, phạm tội “Cố ý gây thương tích” đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** mức án từ 06 (sáu) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

- Bị cáo **Trần Quốc H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như Lời luận tội tại phiên tòa ngày hôm nay, không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại: Anh **Đinh Công H1** vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong đơn không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Trần Quốc H**.

- Lời nói sau cùng của bị cáo **Trần Quốc H**: Bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo **Trần Quốc H** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Do **Trần Quốc H** và **Đinh Công H1** mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm nam nữ nên cả hai cùng hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/10/2025 tại khu vực vườn cao su xa cách khu vực dân cư thuộc **Đường L ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh** bị cáo **Trần Quốc H** đã sử dụng một cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm do anh **Đinh Công H1** chuẩn bị trước đã chém trúng cùi chỏ trái và bàn tay phải làm đứt lìa ngón tay cái của **H1** với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của tại thời điểm giám định là 34%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, thương tích phù hợp do vật sắc gây ra. Hành vi của bị cáo **Trần Quốc H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Lời nhận tội của bị cáo **H** phù hợp với biên bản nhận dạng và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống thể hiện thương tích đối với anh **Đinh Công H1** do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Điều này thể hiện bị cáo **H** sử dụng một cây dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh **H1** nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số: 134/CT-VKSKV11 ngày 18/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo **Trần Quốc H** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo **Trần Quốc H** mang tính chất rất nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án về tội “Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” chưa được xóa án tích sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng cho bản thân và bị cáo đang trong thời gian tại ngoại bị điều tra về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nhưng nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Trần Quốc H** đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện

hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nên bị cáo **H** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị hại anh **Đinh Công H1** đề nghị không xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo **H**, tuy nhiên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì hành vi phạm tội của bị cáo **H** không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại được quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự và bị hại **H1** xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo **H** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo **Trần Quốc H** cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân sống tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh **Đinh Công H1** không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với hành vi của **Đinh Công H1** gây thương tích cho bị cáo **Trần Quốc H** với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Quốc H** tại thời điểm giám định là 41%. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã tách hành vi của **Đinh Công H1** giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với anh **Trần Văn C** và anh **Nguyễn Minh H2** có mặt nơi **Trần Quốc H** và **Đinh Công H1** dùng dao chém nhau nhưng anh **C**, anh **H2** không biết trước sự việc, không giúp sức, khi chứng kiến sự việc xảy ra trong thời gian ngắn và **H**, **H1** đều dùng hung khí nguy hiểm nên cả không vào can ngăn, cũng không kịp thời báo cơ quan có thẩm quyền xử lý, nên Cơ quan điều tra không xử lý **C**, **H2** là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm của **Trần Quốc H**, **Đinh Công H1** gây thương tích cho nhau, tuy nhiên dựa trên lời khai, biên bản nhận dạng và Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống thể hiện thương tích **Trần Quốc H**, **Đinh Công H1** do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tuy nhiên không truy tìm được hung khí hai bên dùng thực hiện hành vi phạm tội nên không trưng cầu giám định được đối với hai con dao bằng kim loại này. Do đó không có căn cứ xử lý hành vi “Sử dụng vũ khí quân dụng” đối với **Trần Quốc H**, **Đinh Công H1** theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo **Trần Quốc H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo **Trần Quốc H** đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Trần Quốc H** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Quốc H** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh **Đinh Công H1** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng THADS khu vực 11 - Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân Châu;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (L)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Lợi

